

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1
kỳ thi tuyển công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc
và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023**

- Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, ngày 27/11/2020 của Chính phủ “*quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức*”;
- Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, ngày 25/9/2020 của Chính phủ “*quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức*”;
- Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV, ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ “*ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức*”;
- Căn cứ Quy định số 737-QĐ/TU, ngày 22/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tuyển dụng, điều động, tiếp nhận công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện*”;
- Căn cứ Kế hoạch số 107-KH/TU, ngày 26/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “*tuyển dụng công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023*”;
- Căn cứ Thông báo kết luận số 529-TB/TU, ngày 13/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Hội đồng thi tuyển,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023 như sau:

- Thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi: **230 thí sinh.**
- Thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi: **02 thí sinh.**

(có danh sách cụ thể kèm theo)

Điều 2. Giao Hội đồng thi tuyển phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy công bố danh sách trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Quảng Trị (tại địa chỉ <http://www.tinhuyquangtri.vn>) và thông báo đến các thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn được biết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Hội đồng thi tuyển chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Các địa phương, cơ quan có thí sinh tham gia dự tuyển,
- Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Nguyễn Đăng Quang



TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH

đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023

(kèm theo Quyết định số 1180/QĐ/TU, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
1.	Nguyễn Thị Hoàng Anh	27/01/1995	Nông Công, Thanh Hóa	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	ĐH	Việt Nam học		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
2.	Lê Thị Thúy Ái	20/10/1996	Phong Điền, TT Huế	Vĩnh Long, Vĩnh Linh	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
3.	Phan Ngọc An	09/11/1989	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	Liên Chiểu, Đà Nẵng	ĐH	Công nghệ thông tin		Chuyên viên công nghệ thông tin Văn phòng Huyện ủy Hải Lăng	
4.	Nguyễn Trường An	21/12/1989	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Hiền Thành, Vĩnh Linh	ĐH	Kế toán	Con thương binh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
5.	Nguyễn Tuấn Anh	20/01/1990	Bố Trạch, Quảng Bình	Phường 3, Đông Hà	ĐH ĐH	Luật Tài chính NH		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
6.	Lê Tuấn Anh	20/02/1995	Gio Mai, Gio Linh	Gio Mai, Gio Linh	ĐH	Triết học		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
7.	Lê Thị Vân Anh	18/10/1988	Diên Sanh, Hải Lăng	Diên Sanh, Hải Lăng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
8.	Hoàng Ngọc Anh	07/01/1999	Triệu Ái, Triệu Phong	Triệu Ái, Triệu Phong	ĐH	Lịch sử		Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	
9.	Trần Thị Mỹ Bình	19/8/1992	Triệu Thành, Triệu Phong	Triệu Thành, Triệu Phong	ĐH	Quản lý văn hóa		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	

[Handwritten signature]

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
10.	Lê Minh Châu	06/7/1998	Trung Hải, Gio Linh	TT Gio Linh, Gio Linh	ĐH ThS	Luật Luật kinh tế		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
11.	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	01/01/2000	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
12.	Lê Thị Huyền Châu	14/6/1999	Quảng Ninh, Quảng Bình	Quảng Ninh, Quảng Bình	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
13.	Phan Thị Minh Châu	11/6/2001	Hải Thượng, Hải Lăng	Diên Sanh, Hải Lăng	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Huyện đoàn Hải Lăng	
14.	Trần Thị Linh Chi	22/9/1999	Cửa Việt, Gio Linh	Cửa Việt, Gio Linh	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
15.	Hồ Thị Cơ	12/8/1993	Hướng Hiệp, Đakrông	Hướng Hiệp, Đakrông	ĐH	GDCT - GDQP	Người DTTS	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
16.	Dương Văn Cường	12/3/1994	Triệu An, Triệu Phong	Triệu An, Triệu Phong	ĐH	XD Đảng và CQ NN	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
17.	Đinh Thị Dàn	28/02/1988	Ba Lòng, Đakrông	Mỏ Ó, Đakrông	ĐH	Văn học		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh
18.	Đinh Thị Đăng	01/12/1996	Mình Long, Quảng Ngãi	Hướng Hiệp Đakrông	ĐH	Công tác xã hội	Người DTTS	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh
19.	Hà Nguyễn Quỳnh Dao	02/10/1999	Triệu Ái, Triệu Phong	Bến Quan, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
20.	Võ Xuân Đào	03/01/1995	Hương Sơn, Hà Tĩnh	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
21.	Dương Thị Khánh Diệu	01/01/1992	Phong Điền, TT Huế	Đông Lương, Đông Hà	ĐH ĐH	Đô thị học Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
22.	Võ Đắc Trọng Đức	17/6/1999	Gio An, Gio Linh	Gio An, Gio Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
23.	Lê Anh Đức	09/6/2001	Triệu Độ, Triệu Phong	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Công nghệ thông tin		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
24.	Phan Lê Thùy Dung	11/02/1995	Hải Thượng, Hải Lăng	Diên Sanh, Hải Lăng	ĐH ThS	Hệ thống TT QL Quản lý kinh tế		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
25.	Lê Thị Thùy Dung	15/9/1992	Hương Khê,	Trung Hải,	CĐ	Văn thư - Lưu trữ		Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Hà Tĩnh	Gio Linh				kiêm tập vụ Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
26.	Hoàng Thùy Dương	27/01/1993	Phường 2, Đông Hà	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
27.	Nguyễn Duy	28/01/2001	Triệu Thành, Triệu Phong	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
28.	Dương Thị Mỹ Duyên	24/11/1995	Triệu Hòa, Triệu Phong	Krông Klang, Đakrông	ĐH ThS	Luật Luật kinh tế		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
29.	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	20/6/1989	Hồ Xá, Vĩnh Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ kiêm tập vụ Ban Tổ chức Tỉnh ủy	CC văn thư - hành chính
30.	Nguyễn Từ Nhật Giang	19/7/1997	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Phường 1, Đông Hà	ĐH ThS	SP Ngữ văn Văn học		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
31.	Lê Thị Trà Giang	20/7/1998	Triệu Đại, Triệu Phong	Triệu Đại, Triệu Phong	ĐH	Su phạm Ngữ văn		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
32.	Lê Đông Giang	08/3/1991	Tà Long, Đakông	Tà Long, Đakông	ĐH	Hành chính học	Con bệnh binh, Người DTTS	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
33.	Phạm Thị An Giang	14/11/1997	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Kinh tế nông nghiệp		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
34.	Phan Thị Trà Giang	02/11/1999	Hải Thượng, Hải Lăng	Hải Thượng, Hải Lăng	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
35.	Lê Thị Thu Giang	15/7/2000	Cam Chính, Cam Lộ	Cam Chính, Cam Lộ	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
36.	Bùi Thị An Giang	17/10/1989	Trung Sơn, Gio Linh	Triệu Vân, Triệu Phong	ĐH	Giáo dục chính trị		Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	
37.	Phạm Nguyễn Hồng Hà	01/3/2001	Hải Lệ, TX Quảng Trị	TP Huế, TT Huế	ĐH	Luật Kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
38.	Hoàng Thị Ngân Hà	25/5/1998	Gio Hải, Gio Linh	TT Cam Lộ, Cam Lộ	ĐH	Luật		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
39.	Trần Thị Thu Hà	07/07/1991	Cửa Việt, Gio Linh	Gio Hải, Gio Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
40.	Trần Thị Ngọc Hà	14/3/1999	Triệu Thuận, Triệu Phong	Triệu Thuận, Triệu Phong	ĐH	Quản lý Nhà nước		Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
41.	Hồ Thị Hải	16/4/1999	Triệu Thượng, Triệu Phong	Triệu Thượng, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
42.	Phan Thị Minh Hải	06/11/1988	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
43.	Lê Ngọc Hải	06/6/2001	Thiệu Hóa, Thanh Hóa	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
44.	Trương Thị Diệu Hằng	09/5/1997	Triệu Hòa, Triệu Phong	Đông Lương, Đông Hà	ĐH ĐH	SP tiếng Anh Việt Nam học		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	Miễn thi Tiếng Anh
45.	Nguyễn Lê Hằng	11/02/1989	Bồ Trạch, Quảng Bình	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH ĐH	Luật Quản trị kinh doanh		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
46.	Mai Thị Hằng	11/01/1992	Phong Điền, TT Huế	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Văn học	Con thương binh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
47.	Hoàng Thị Lệ Hằng	24/11/2000	Lệ Thủy, Quảng Bình	Cam Thành, Cam Lộ	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
48.	Nguyễn Thị Thu Hằng	30/10/1990	Cam Thủy, Cam Lộ	Krông Klang, Đakrông	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
49.	Lê Thị Hằng	23/3/1986	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH ĐH	Luật Quản lý văn hóa		Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	CC văn thư - Lưu trữ
50.	Hoàng Thị Hạnh	22/8/1990	Phường 2, Đông Hà	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
51.	Hoàng Thị Hạnh	14/6/2001	Đông Lương, Đông Hà	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
52.	Nguyễn Nữ Tâm Hạnh	24/9/2001	Hải Hưng, Hải Lăng	Phường 2, TX Quảng Trị	ĐH	Luật		Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
53.	Cao Thị Thu	Hiền	24/4/1993	Tuyên Hóa, Quảng Bình	TT Gio Linh, Gio Linh	ĐH ThS	SP Lịch sử Lịch sử Việt Nam	Con bệnh binh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy
54.	Hồ Thị	Hiệp	16/3/1992	Gio Châu, Gio Linh	Gio Châu, Gio Linh	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong
55.	Trần Hoàng	Hiếu	23/11/1998	Nho Quan, Ninh Bình	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Quản lý Nhà nước		Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong
56.	Lê Phúc	Hiếu	06/3/2001	Hải Trường, Hải Lăng	Phường 1, TX Quảng Trị	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Huyện đoàn Hải Lăng
57.	Đoàn Văn	Hiệu	23/5/1999	Gio An, Gio Linh	Gio An, Gio Linh	ĐH	Kinh tế quốc tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn
58.	Nguyễn Thị Hương	Hoa	07/9/1990	Bố Trạch, Quảng Bình	Hướng Hiệp, Đakrông	ĐH	Văn học		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông
59.	Nguyễn Thị	Hoa	26/01/1996	Triệu Vân, Triệu Phong	Triệu Vân, Triệu Phong	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong
60.	Phan Thị Như	Hoa	04/9/1997	Triệu Trung, Triệu Phong	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh
61.	Lê Ngọc	Hoa	04/9/1994	Triệu Độ, Triệu Phong	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy
62.	Phan Thị Hồng	Hóa	20/02/1993	Trung Hải, Gio Linh	Gio Hải, Gio Linh	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong
63.	Hoàng Dương	Hòa	16/5/1990	Hải Quế, Hải Lăng	Hải Quế, Hải Lăng	ĐH ThS	SP Tin học Khoa học máy tính	Con thương binh	Chuyên viên công nghệ thông tin Văn phòng Huyện ủy Hải Lăng
64.	Võ Thị Lệ	Hòa	14/12/1992	Hải Hưng, Hải Lăng	Phường 2, TX Quảng Trị	ĐH ThS	Kế toán Quản lý kinh tế		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh
65.	Phan Ngọc	Hoài	11/02/1999	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh
66.	Nguyễn Xuân	Hoài	22/6/1996	Cam Thủy, Cam Lộ	Thanh An, Cam Lộ	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy
67.	Phạm Minh	Hoàng	08/11/1998	Duy Tiên, Hà Nam	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy
68.	Nguyễn Minh	Hoàng	26/8/1997	Hải Hưng,	Phường 3,	ĐH	Luật	Quân	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Hải Lăng	Đông Hà			nhân xuất ngũ		
69.	Mai Xuân Hoàng	05/5/1999	Gio Mỹ, Gio Linh	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
70.	Lê Hoàng	28/7/1992	Quảng Điền, TT Huế	Phường 5, Đông Hà	ĐH ThS	Tài chính NH Quản lý kinh tế		Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
71.	Phạm Thị Huệ	19/5/1988	Hải Phong, Hải Lăng	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	CC văn thư - Lưu trữ
72.	Dương Lan Hương	05/01/2000	Gio Mỹ, Gio Linh	Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	ĐH	Quản trị nhân lực		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
73.	Bùi Thị Hường	01/8/1988	Triệu Giang, Triệu Phong	Triệu Giang, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
74.	Hoàng Minh Hữu	20/8/1997	Phường 2, Đông Hà	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Báo chí	Sĩ quan dự bị	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
75.	Nguyễn Thị Huyền	01/4/1992	Trung Nam, Vĩnh Linh	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Giáo dục chính trị		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
76.	Trần Thị Khánh Huyền	16/6/1998	Đông Lễ, Đông Hà	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH ThS	Luật Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
77.	Phan Thị Thanh Huyền	23/8/1999	Lê Thủy, Quảng Bình	Hướng Hiệp, Đakrông,	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	
78.	Đặng Thị Huyền	30/3/1993	Triệu Ái, Triệu Phong	Triệu Ái, Triệu Phong	ĐH	Kinh tế	Con thương binh	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
79.	Nguyễn Thị Hải Huyền	24/8/1999	Triệu Thượng, Triệu Phong	Triệu Nguyên, Đakrông	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
80.	Mai Văn Khang	08/9/1998	TT Gio Linh, Gio Linh	TT Gio Linh, Gio Linh	ĐH	Quản lý nhà nước		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
81.	Trần Thị Diệu Khanh	26/02/1994	Cam Nghĩa, Cam Lộ	Cam Nghĩa, Cam Lộ	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
82.	Lê Quốc Khánh	02/9/2000	Triệu Trạch, Triệu Phong	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
83.	Lê Thị Kiểm	27/10/1989	Lê Thủy, Quảng Bình	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
84.	Cao Thị Kim Kiều	27/5/1985	Minh Hóa, Quảng Bình	TT Cam Lộ, Cam Lộ	ĐH	Kế toán	Con thương binh	Kế toán cơ quan UBNDTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
85.	Lê Thị Lài	18/4/1996	Triệu Trạch, Triệu Phong	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	ĐH	Quản lý Nhà nước		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
86.	Phùng Thị Lan	10/12/1998	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
87.	Trần Thị Lê	17/9/1992	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Xã hội học		Chuyên viên UBNDTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
88.	Phạm Thị Lệ	01/01/1994	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
89.	Trần Thị Lệ	12/6/1985	Thạch Hà, Hà Tĩnh	TT Cam Lộ Cam Lộ	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
90.	Trần Thị Kim Liên	22/5/1992	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	ĐH	Tổ chức và quản lý nhân sự		Chuyên viên UBNDTTQ Việt Nam tỉnh	
91.	Trương Thị Liên	18/4/1990	Thanh An, Cam Lộ	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Văn học		Chuyên viên UBNDTTQ Việt Nam tỉnh	
92.	Nguyễn Thị Mỹ Liên	29/01/1999	Phường 3, Đông Hà	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
93.	Võ Thị Đan Linh	25/4/1996	Gio Sơn, Gio Linh	Gio Sơn, Gio Linh	ĐH	Văn học		Chuyên viên UBNDTTQ Việt Nam tỉnh	
94.	Trương Thùy Linh	02/6/1996	Kim Bảng, Hà Nam	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
95.	Nguyễn Thị Hoài Linh	14/8/2000	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
96.	Trần Thị Khánh Linh	22/11/1993	Triệu Thành, Triệu Phong	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
97.	Nguyễn Hoàng Diệu Linh	12/02/2000	Triệu Phước, Triệu Phong	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Quản trị văn phòng		Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	CC văn thư - Lưu trữ
98.	Nguyễn Thị Loan	26/3/1994	Triệu Đại,	Triệu Đại,	ĐH	QTKD tổng hợp		Chuyên viên Văn phòng	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Triệu Phong	Triệu Phong				Huyện ủy Triệu Phong	
99.	Nguyễn Ngọc Kiều Loan	02/5/1999	Cam Thành, Cam Lộ	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên Huyện đoàn Hướng Hóa	
100.	Võ Phi Long	04/6/2001	Triệu Long, Triệu Phong	Triệu Long, Triệu Phong	ĐH	Giáo dục chính trị	Con thương binh	Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
101.	Phùng Thị Mỹ Lua	02/01/1998	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	Phường 3, Đông Hà	ĐH ThS	Công tác xã hội Công tác xã hội		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
102.	Hồ Minh Luyên	08/01/1990	Hướng Hiệp, Đakrông	Lao Bảo, Đakrông	ĐH ThS	Tài chính NH Quản lý kinh tế	Người DTTS	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh
103.	Phạm Thị Luyên	07/10/1986	Gio Hải, Gio Linh	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Lịch sử	Con của người hưởng chính sách như thương binh	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
104.	Trần Thị Diệu Ly	09/12/1998	Triệu Đại, Triệu Phong	Triệu Đại, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
105.	Lê Thị Trúc Ly	10/4/1992	Triệu Phong, Quảng Trị	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Luật	Con thương binh	Chuyên viên LDLĐ thành phố Đông Hà	
106.	Trương Thảo Ly	17/3/2001	Hải Phú, Hải Lăng	Phường 1, TX Quảng Trị	ĐH	Kế toán kiểm toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
107.	Đào Thị Lý	01/01/1993	Cam Thành, Cam Lộ	TT Cam Lộ, Cam Lộ	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
108.	Đào Thị Mai	06/01/2001	Trung Sơn, Gio Linh	Trung Sơn, Gio Linh	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
109.	Võ Thị Tuyết Mai	22/11/1998	Cam Thủy, Cam Lộ	Ái Tử, Triệu Phong	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
110.	Võ Đại Minh	19/7/1999	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Quốc tế học		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
111.	Nguyễn Quang Minh	01/01/2000	Quảng Ninh, Quảng Bình	Đồng Hới, Quảng Bình	ĐH	Luật Kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
112.	Lê Tường Minh	05/12/2000	Triệu Ái,	Phường 1,	ĐH	Kiểm toán		Kế toán Ban Tổ chức	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Triệu Phong	Đông Hà				Tỉnh ủy	
113.	Tri Văn Muôn	15/9/1991	Hướng Hiệp, Đakrông	Hướng Hiệp, Đakrông	ĐH	Hành chính học	Người DTTS	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh
114.	Nguyễn Thị Trà My	15/11/1997	Cửa Việt, Gio Linh	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
115.	Lê Thị Diễm My	16/02/1999	Triệu Ái, Triệu Phong	Ái Tử, Triệu Phong	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
116.	Lưu Thị Trà My	12/01/1997	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
117.	Trần Thị Na	10/02/1995	Gio Quang, Gio Linh	Gio Quang, Gio Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
118.	Hồ Thị Cẩm Na	20/6/1995	Triệu Giang, Triệu Phong	Phường 2, TX Quảng Trị	ĐH	Triết học		Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	
119.	Nguyễn Quang Năm	03/9/1998	Gio Mai, Gio Linh	Gio Mai, Gio Linh	ĐH	Ngôn ngữ Nhật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	Miễn thi Tiếng Anh
120.	Diệp Thị Thúy Nga	01/7/1991	Triệu Thượng, Triệu Phong	Triệu Thượng, Triệu Phong	ĐH ĐH	Luật Báo chí		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
121.	Nguyễn Quỳnh Nga	03/07/1991	Đông Lễ, Đông Hà	TT Cam Lộ, Cam Lộ	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
122.	Nguyễn Thị Nga	17/01/1998	Trung Hải, Gio Linh	Trung Hải, Gio Linh	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
123.	Trần Đình Ngọc	22/4/1999	TP Huế, TT Huế	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
124.	Đỗ Thị Bảo Ngọc	06/02/1993	Diên Sanh, Hải Lăng	Diên Sanh, Hải Lăng	ĐH ThS	Luật Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
125.	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	10/7/1998	Hiền Thành, Vĩnh Linh	Hiền Thành, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
126.	Nguyễn Thị Minh Ngọc	12/4/1998	Kim Thạch, Vĩnh Linh	Kim Thạch, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
127.	Ngô Thị Linh Nguyên	19/10/2001	Trung Hải, Gio Linh	Hướng Phùng, Hướng Hóa	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
128.	Nguyễn Văn Nguyên	28/5/1989	Cam Thủy, Cam Lộ	Cam Thủy, Cam Lộ	ĐH ThS	Tài chính NH Quản lý kinh tế		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
129.	Nguyễn Thị Diệu Nguyên	20/10/1998	Hải Hưng, Hải Lăng	Hải Hưng, Hải Lăng	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
130.	Cao Thị Minh Nguyệt	08/8/1982	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Đông Lương, Đông Hà	ĐH ThS	Lịch sử Lịch sử Việt Nam		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
131.	Lê Thị Hồng Nhạn	09/08/1987	Cam Nghĩa, Cam Lộ	Cam Nghĩa, Cam Lộ	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
132.	Lê Trường Nhật	09/11/1991	Cửa Tùng, Vĩnh Linh	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
133.	Nguyễn Tăng Nhật	17/5/2000	Phường 1, Đông Hà	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Giáo dục chính trị		Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	
134.	Nguyễn Thị Nhi	10/8/1988	Triệu Đại, Triệu Phong	Triệu An, Triệu Phong	ĐH ThS	Tâm lý giáo dục Tâm lý học		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
135.	Nguyễn Thị Ái Nhi	03/8/1993	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	SP Lịch sử		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
136.	Lê Thảo Nhi	29/10/1997	Triệu Ái, Triệu Phong	Ái Tử, Triệu Phong	ĐH	Quản lý nhà nước		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
137.	Võ Nguyễn Uyên Nhi	04/7/2000	Triệu Long, Triệu Phong	Phường 5, Đông Hà	ĐH	KD quốc tế		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
138.	Hồ Thị Yến Nhi	10/9/1996	Đông Thanh, Đông Hà	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
139.	Nguyễn Thị Phương Nhi	25/3/1999	Kim Thạch, Vĩnh Linh	Cam Lộ, Cam Lộ	ĐH	Luật	Con thương binh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
140.	Hoàng Phương Nhi	01/10/1997	Phường 2, Đông Hà	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Kiểm toán		Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
141.	Hoàng Thị Lan Nhi	04/4/1999	Cam Hiếu, Cam Lộ	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	CC văn thư - Lưu trữ
142.	Hồ Thị Nhi	03/4/1986	Tà Rụt, Đakrông	Tà Rụt, Đakrông	ĐH	Kinh tế	Con bệnh binh,	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
							Người DTTS		
143.	Nguyễn Thị Quỳnh Như	17/5/2000	Hải Hưng, Hải Lăng	Hải Hưng, Hải Lăng	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên Huyện đoàn Hải Lăng	
144.	Đinh Văn Nhuận	27/7/1999	Triệu Độ, Triệu Phong	Khe Sanh, Hướng Hóa	ĐH	Quản lý nhà nước		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
145.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	31/12/1992	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
146.	Nguyễn Thị Nhung	21/5/1995	TX Quảng Trị, Quảng Trị	Triệu Nguyên, Triệu Phong	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
147.	Hoàng Thị Nữ	06/7/1999	Triệu Vân, Triệu Phong	Triệu Vân, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
148.	Nguyễn Hà Phong	17/6/1998	Hải Phú, Hải Lăng	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
149.	Nguyễn Văn Phong	08/02/1992	Triệu An, Triệu Phong	Triệu An, Triệu Phong	ĐH	XD Đảng và CQ NN	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
150.	Võ Dương Trang Phúc	01/01/1998	Hải Hưng, Hải Lăng	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
151.	Nguyễn Hải Phúc	06/3/2000	Gio Sơn, Gio Linh	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
152.	Lê Văn Phúc	26/02/2000	Hải Quy, Hải Lăng	Phường 3, TX Quảng Trị	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên Thị đoàn Quảng Trị	
153.	Nguyễn Thuận Uyên Phương	25/11/1999	Hải Phú, Hải Lăng	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
154.	Nguyễn Thị Lâm Phương	24/7/1999	Phường 3, Đông Hà	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
155.	Lê Hồng Minh Phương	09/01/2000	Triệu Trạch, Triệu Phong	Phường 2, TX Quảng Trị	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Huyện đoàn Triệu Phong	
156.	Lê Thị Phương	30/8/1996	Hải Hưng, Hải Lăng	Hải Lệ, TX Quảng Trị	ĐH	SP tiếng Anh		Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	CC văn thư - Lưu trữ Miễn thi tiếng Anh

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
157.	Trương Bá Quý	13/12/2001	Hậu Lộc, Thanh Hóa	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
158.	Trần Thị Diễm Quỳnh	25/01/1998	Triệu Đại, Triệu Phong	Triệu Đại, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
159.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	26/7/1988	Bồ Trạch, Quảng Bình	Thanh An, Cam Lộ	ĐH ThS	Giáo dục chính trị Triết học		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
160.	Phan Thị Thảo Quỳnh	20/02/1996	Triệu Hòa, Triệu Phong	Tân Liên, Hướng Hóa	ĐH	Văn học		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
161.	Trần Thị Như Quỳnh	17/6/2001	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Vĩnh Hà, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
162.	Phan Thị Như Quỳnh	02/8/1993	Triệu Tài, Triệu Phong	Cam Tuyên, Cam Lộ	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
163.	Hoàng Thị Như Quỳnh	23/01/1983	Cam Chính, Cam Lộ	Cam Nghĩa, Cam Lộ	ĐH	Kế toán	Con thương binh	Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
164.	Nguyễn Lê Như Quỳnh	18/10/1998	Triệu Phước, Triệu Phong	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Quản trị văn phòng	Con thương binh	Chuyên viên lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy	CC văn thư - Lưu trữ
165.	Lê Vũ Sơn	12/3/1984	Triệu Trạch, Triệu Phong	Triệu Thành, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
166.	Hồ Thị Thanh Tâm	26/4/1994	TP Huế, TT Huế	Phường 1, Đông Hà	ĐH ThS	Triết học Triết học		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
167.	Nguyễn Thị Thắm	01/8/1989	Cam Hiếu, Cam Lộ	Cam Hiếu, Cam Lộ	ĐH	Luật	Con thương binh	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	
168.	Hồ Thị Hồng Thắm	30/4/1998	Mỏ Ó, Đakrông	Ba Lòng, Đakrông	ĐH	Giáo dục chính trị	Người DTTS	Chuyên viên Tỉnh đoàn	
169.	Nguyễn Vũ Thanh	28/01/1991	Triệu Vân, Triệu Phong	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
170.	Trần Hữu Thành	31/7/1992	Hải Phú, Hải Lăng	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Kế toán Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
171.	Nguyễn Thị Ngọc Thành	24/4/1986	Triệu Sơn,	Phường 3,	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan Huyện ủy	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Triệu Phong	Đông Hà				Cam Lộ	
172.	Nguyễn Thị Lan Thảo	06/7/1988	Vĩnh Nam, Vĩnh Linh	Lý Sơn, Quảng Ngãi	ĐH	Việt Nam học		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
173.	Lâm Nữ Dạ Thảo	26/6/1987	TT Gio Linh, Gio Linh	Gio Châu, Gio Linh	ĐH	Ngữ văn		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
174.	Trần Thị Phương Thảo	17/8/1999	Trung Nam, Vĩnh Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
175.	Trần Phương Thảo	06/8/2001	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	Phường 2, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
176.	Nguyễn Phương Thảo	12/11/2001	Phong Bình, Gio Linh	Gio Châu, Gio Linh	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Tinh đoàn	
177.	Hồ Thị Phương Thảo	10/9/2001	Triệu Đại, Triệu Phong	Triệu Đại, Triệu Phong	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
178.	Lê Thị Thu Thảo	12/9/1994	Hải Quy, Hải Lăng	Triệu Tài, Triệu Phong	ĐH	Giáo dục chính trị		Giảng viên Trung tâm Chính trị huyện Triệu Phong	
179.	Thái Đức Thiện	25/7/1998	Vĩnh Hòa, Vĩnh Linh	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH ĐH ThS	Luật kinh tế Ngôn ngữ Anh Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Miễn thi tiếng Anh
180.	Trần Thị Thoa	01/6/1992	Gio Hải, Gio Linh	Gio Hải, Gio Linh	ĐH	Quản trị văn phòng		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
181.	Lê Thị Minh Thu	10/8/1997	Triệu Hòa, Triệu Phong	Triệu Hòa, Triệu Phong	ĐH ThS	Luật kinh tế Luật kinh tế		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
182.	Hoàng Thị Anh Thư	03/02/1993	Triệu Tài, Triệu Phong	Ái Tử, Triệu Phong	ĐH	Văn học		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
183.	Bùi Văn Thuận	11/6/1999	Triệu Thượng, Triệu Phong	Bồ Trạch, Quảng Bình	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
184.	Đỗ Thị Thúy	13/01/1991	Cam Hiếu, Cam Lộ	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Xã hội học		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
185.	Bùi Thị Thúy	10/6/1994	Cửa Việt, Gio Linh	Cửa Việt, Gio Linh	ĐH	Luật	Con thương binh	Chuyên viên LĐLĐ tỉnh	
186.	Hoàng Thị Diệu Thúy	10/10/2000	Trung Nam, Vĩnh Linh	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Tinh đoàn	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
187.	Nguyễn Thị Minh Thúy	16/10/1998	Vĩnh Thái, Vĩnh Linh	Hướng Phùng, Hướng Hóa	ĐH	Công tác thanh thiếu niên		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
188.	Nguyễn Thị Thảo Tiên	01/3/2000	Đông Hà, Quảng Trị	Phường 1, Đông Hà	ĐH	Luật th.mại quốc tế		Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
189.	Lê Thị Thủy Tiên	04/11/1991	Hải Định, Hải Lăng	Diên Sanh, Hải Lăng	ĐH	Triết học		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
190.	Võ Văn Tiến	21/12/1981	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Krông Klang, Đakrông,	ĐH ThS	Luật Luật kinh tế	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh
191.	Lê Xuân Toán	02/01/1983	Trung Hải, Gio Linh	Trung Hải, Gio Linh	ĐH	Kế toán	Con thương binh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
192.	Nguyễn Thanh Toàn	14/02/1997	Triệu Trung, Triệu Phong	Triệu Trung, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
193.	Nguyễn Lê Hương Trà	17/02/2001	Hải Hưng, Hải Lăng	Krông Klang, Đakrông	ĐH	KD quốc tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
194.	Tương Nguyễn Kiều Trang	22/12/1989	Quảng Ninh, Quảng Bình	Thanh An, Cam Lộ	ĐH ThS	Hành chính học Quản lý công	Con thương binh	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	
195.	Nguyễn Thị Kiều Trang	21/11/2000	Cam Tuyền, Cam Lộ	Cam Tuyền, Cam Lộ	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
196.	Nguyễn Thùy Trang	22/4/1990	Hồ Xá, Vĩnh Linh	Cam Chính, Cam Lộ	ĐH ĐH	Kế toán Luật	Con thương binh	Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
197.	Hoàng Thị Lê Trang	20/6/2000	Tuyên Hóa, Quảng Bình	Hồ Xá, Vĩnh Linh	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
198.	Trần Thị Huyền Trang	08/12/2001	Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh	Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
199.	Nguyễn Thị Hương Trang	04/8/1995	Quảng Ninh, Quảng Bình	Cam Thành, Cam Lộ	ĐH ThS	Kế toán Quản lý kinh tế		Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
200.	Nguyễn Thị Thùy Trang	07/9/1992	Triệu Trung, Triệu Phong,	Phường 5, Đông Hà,	ĐH	Kế toán	Con bệnh binh	Kế toán cơ quan Huyện ủy Cam Lộ	
201.	Nguyễn Thị Trang	05/10/1984	Cam Hiếu,	TT Cam Lộ,	ĐH	Kế toán		Kế toán cơ quan	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Cam Lộ	Cam Lộ				UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
202.	Nguyễn Thị Thu Trang	08/8/1996	Lệ Thủy, Quảng Bình	Lệ Thủy, Quảng Bình	ĐH	Tài chính NH		Kế toán cơ quan UBMTTQVN huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện Cam Lộ	
203.	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	07/02/1993	Hải Phú, Hải Lăng	Hải Phú, Hải Lăng	ĐH ThS	Lịch sử Công tác xã hội		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
204.	Võ Thị Thùy Trinh	30/7/2001	Triệu Long, Triệu Phong	Tân Long, Hướng Hóa	ĐH	Luật kinh tế		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
205.	Nguyễn Thị Kiều Trinh	20/3/1996	Đông Lương, Đông Hà	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Quản trị văn phòng		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
206.	Nguyễn Thị Việt Trinh	01/8/1999	Đồng Hới, Quảng Bình	Đồng Hới, Quảng Bình	ĐH	SP Ngữ văn		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
207.	Lê Ngọc Thanh Trúc	06/4/1994	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	ĐH	Quản trị nhân lực		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
208.	Trần Nguyễn Nhật Trường	08/4/2001	Triệu Thuận, Triệu Phong	Tân Lập, Hướng Hóa	ĐH	Luật		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
209.	Hoàng Nguyễn Cẩm Tú	31/10/2000	Cam Hiếu, Cam Lộ	Đông Lương, Đông Hà	ĐH	Hệ thống TT QL		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
210.	Lê Minh Tuấn	30/5/2001	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	
211.	Trần Anh Tuấn	19/5/1988	Gio Việt, Gio Linh	TT Gio Linh, Gio Linh	ĐH	Công tác xã hội	Quân nhân xuất ngũ	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam huyện Đakrông	
212.	Lê Đức Anh Tuấn	15/10/2000	Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh	ĐH	Luật Kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
213.	Hồ Thị Tuyền	10/02/2000	Mỏ Ó, Đakrông	Mỏ Ó, Đakrông	ĐH	Công tác thanh thiếu niên	Người DTTS	Chuyên viên Huyện đoàn Hướng Hóa	Miễn thi tiếng Anh
214.	Trần Thị Minh Tuyên	28/4/1993	Triệu Độ, Triệu Phong	Triệu Độ, Triệu Phong	ĐH	Kinh tế		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	
215.	Cao Thị Tuyền	25/11/1997	Vĩnh Thủy,	Vĩnh Thủy,	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Ban Tuyên	

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Đối tượng ưu tiên	Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành			
			Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	ĐH	Tài chính NH		giáo Huyện ủy Triệu Phong	
216.	Đoàn Thị Tuyết	21/11/2001	Triệu Lăng, Triệu Phong	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
217.	Nguyễn Thị Thu Uyên	09/09/1997	Ái Tử, Triệu Phong	Ái Tử, Triệu Phong	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
218.	Phan Thị Thu Uyên	08/5/2000	Nghi Xuân, Hà Tĩnh	Linh Hải, Gio Linh	ĐH	Kinh tế		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
219.	Nguyễn Thị Hồng Vân	01/4/1994	Đức Thọ, Hà Tĩnh	Phường 3, Đông Hà	ĐH	Kế toán		Chuyên viên LĐLĐ huyện Cam Lộ	
220.	Tạ Thị Cẩm Vân	24/7/2000	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	ĐH	Luật		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
221.	Trần Thị Khánh Vân	30/5/1999	Vĩnh Tú, Vĩnh Linh	Vĩnh Cháp, Vĩnh Linh	ĐH	Lịch sử		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
222.	Lê Thị Ngọc Viễn	15/02/1995	Gio Mỹ, Gio Linh	Gio Mỹ, Gio Linh	ĐH	Công tác xã hội		Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
223.	Bùi Văn Vinh	10/11/2001	Trung Hải, Gio Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Hệ thống TT QL		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
224.	Nguyễn Vũ	27/10/1997	Triệu Tài, Triệu Phong	Đồng Hới, Quảng Bình	ĐH	Luật		Chuyên viên LĐLĐ thành phố Đông Hà	
225.	Nguyễn Minh Vương	05/01/1989	Triệu Đại, Triệu Phong	Triệu Đại, Triệu Phong	ĐH	Triết học		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Triệu Phong	
226.	Nguyễn Thị Thảo Vy	09/11/2001	Đông Lễ, Đông Hà	Đông Lễ, Đông Hà	ĐH	Báo chí		Chuyên viên Tỉnh đoàn	
227.	Hồ Văn Xác	06/4/2000	Đakrông, Đakrông	Đakrông, Đakrông	ĐH	Quản trị nhân lực	Người DTTS	Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Đakrông	Miễn thi Tiếng Anh
228.	Nguyễn Thị Hải Yến	28/02/1987	Triệu Sơn, Triệu Phong	Phường 3, TX Quảng Trị	ĐH ThS	SP Ngữ văn Lý luận văn học		Chuyên viên Ban Tổ chức Huyện ủy Triệu Phong	
229.	Trần Nguyễn Bảo Yến	08/8/1996	Triệu Phước, Triệu Phong	Lao Bảo, Hướng Hóa	ĐH	Luật		Chuyên viên Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hướng Hóa	
230.	Phạm Hải Yến	16/01/1993	Triệu Thành, Triệu Phong	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Kinh tế		Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy Triệu Phong	

Danh sách gồm 230 thí sinh, sắp xếp theo thứ tự A, B, C.../.

Ph



TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH THÍ SINH

không đủ điều kiện, tiêu chuẩn dự thi vòng 1 kỳ thi tuyển công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2023

(kèm theo Quyết định số 180/QĐ/TU, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nơi ở hiện nay	Trình độ chuyên môn		Chức danh đăng ký thi tuyển	Ghi chú
					Bậc	Chuyên ngành		
1.	Hoàng Thị Thuận	04/11/1981	Hải Quế, Hải Lăng	Phường 2, Đông Hà	CĐ	Kế toán	Văn thư, lưu trữ, thủ quỹ kiêm tạp vụ Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Tốt nghiệp chuyên ngành khác nhưng không có chứng chỉ bồi dưỡng bổ sung nghiệp vụ văn thư
2.	Nguyễn Phan Phương Huyền	25/4/2001	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh	Phường 5, Đông Hà	ĐH	Luật	Chuyên viên cơ quan Tỉnh đoàn	Chưa có bằng tốt nghiệp đại học nhưng không có giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời và kết quả học tập

Danh sách gồm 02 thí sinh./.

